

Số: /HD-SKHCN

Lào Cai, ngày tháng 10 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Thực hiện việc xét công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN, ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc Kiện toàn thành viên Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực của Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai) hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến việc xét công nhận sáng kiến; việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc, cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Để nhằm hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện xét công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc.

- Việc xét công nhận sáng kiến dùng làm căn cứ đảm bảo quyền lợi cho các bên liên quan đến sáng kiến thực hiện theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN

ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ.

- Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua được thực hiện theo Thông tư số 15/2025/TT-BNV, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.

2. Giải thích từ ngữ:

a) *Sáng kiến* là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

b) *Đề tài khoa học và công nghệ* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

c) *Đề án khoa học* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

d) *Công trình khoa học và công nghệ* bao gồm:

- Công trình nghiên cứu khoa học là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

- Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

- Công trình ứng dụng công nghệ là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

3. Nguyên tắc xét công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

a) Xét công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

- Việc xét, công nhận sáng kiến do Người đứng đầu đơn vị, cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.

- Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng xem xét, công nhận.

- Sáng kiến trước khi đề nghị đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh thì sáng kiến đó phải được đơn vị, cơ sở công nhận và được cấp giấy chứng nhận.

- Trường hợp Người đứng đầu đơn vị, cơ sở xét công nhận sáng kiến cũng là Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định, trên cơ sở kết quả xét, công nhận sáng kiến, căn cứ hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xác nhận về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân theo quy định.

- Đối với sáng kiến có nhiều tác giả, đồng tác giả thì kết quả đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả có tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo từ 30% trở lên cho việc tạo ra sáng kiến, đồng thời phải được sự đồng thuận của nhóm tác giả.

- Các sáng kiến sao chép của tác giả khác sẽ không được xét công nhận sáng kiến, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng. Sáng kiến đã được xét công nhận sáng kiến hoặc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng nhưng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác, sáng kiến không đủ thành phần hồ sơ thì Hội đồng sẽ tham mưu quyết định hủy bỏ kết quả công nhận.

b) Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

- Việc xét, nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật quy định.

- Việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

- Cá nhân, đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

II. XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

1. Điều kiện để xét, công nhận sáng kiến

a) Sáng kiến được xét, công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có tính mới trong phạm vi đơn vị, cơ sở;
- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại đơn vị, cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;
- Không thuộc đối tượng bị loại trừ tại điểm b mục 1 này.

b) Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

- Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.
- Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

2. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

a) Hồ sơ gồm các tài liệu sau:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo mẫu tại Phụ lục I*)
- Hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (*nếu có*).

b) Số lượng hồ sơ do Hội đồng công nhận sáng kiến ở đơn vị, cơ sở tự quy định.

3. Thời gian và địa điểm tiếp nhận

Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến do Người đứng đầu đơn vị, cơ sở quyết định.

4. Hội đồng xét công nhận sáng kiến

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở xét công nhận sáng kiến thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến. Ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến đảm bảo quy định.

b) Thành phần Hội đồng công nhận sáng kiến bao gồm:

Chủ tịch Hội đồng là thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở; Phó chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng chỉ định phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở; các ủy viên là các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (*nếu có*) và các thành phần khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng. Riêng đối với các lĩnh vực có chuyên môn sâu (*Y tế, Giáo dục...*) nên thành lập Hội đồng chuyên ngành.

c) Thường trực Hội đồng xét, công nhận sáng kiến là phòng, bộ phận chuyên môn hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ theo dõi hoạt động khoa học và công nghệ hoặc sáng kiến của đơn vị.

5. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng xét, công nhận sáng kiến

a) Thường trực Hội đồng tiếp nhận hồ sơ; dự kiến thời gian họp hội đồng; phân loại, tổng hợp, chuẩn bị tài liệu phiên họp xét, đánh giá của Hội đồng và chuyển đến các ủy viên Hội đồng trước khi họp; tổ chức họp Hội đồng theo quy định.

b) Sau khi Hội đồng họp, thường trực Hội đồng hoàn thiện biên bản, trình Người có thẩm quyền ra quyết định công nhận sáng kiến cho những trường hợp đủ điều kiện.

c) Thường trực Hội đồng có trách nhiệm bảo quản lưu trữ hồ sơ và các tài liệu kèm theo (nếu có), giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến;

Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng xét công nhận sáng kiến, nếu sáng kiến nào đáp ứng các điều kiện về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng ở cấp nào thì Người đứng đầu đơn vị, cơ sở đó xét thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan cấp trên khen thưởng các hình thức theo tiêu chuẩn quy định.

d) Trong trường hợp sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại mục 1, phần III hoặc mục 1, phần IV Hướng dẫn này, thường trực Hội đồng tổng hợp danh sách, hồ sơ, tờ trình đề nghị cơ quan quản lý cấp trên cơ sở để xem xét, trình Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến theo quy định.

6. Phương pháp làm việc của Hội đồng xét công nhận sáng kiến

a) Từng thành viên của Hội đồng sáng kiến xem xét từng hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, có ý kiến nhận xét, đánh giá cho từng sáng kiến. Phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến do Hội đồng xét công nhận sáng kiến ở đơn vị, cơ sở tự quy định.

b) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo tính dân chủ, công khai. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

c) Khi cần thiết, Hội đồng sáng kiến có thể mời cá nhân có đơn đề nghị công nhận sáng kiến đến dự họp để trình bày (*bảo vệ*) sáng kiến của mình.

III. CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG PHẠM VI SỞ, BAN, NGÀNH, XÃ, PHƯỜNG (*Gọi tắt là cấp cơ sở*)

1. Điều kiện để công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Cá nhân có sáng kiến đã được công nhận và cấp giấy chứng nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ

quan, tổ chức có thẩm quyền nghiệm thu ở mức đạt trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở

a) Đơn đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

b) Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

c) Quyết định của cấp cơ sở công nhận sáng kiến; quyết định công nhận kết quả hoặc giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

d) Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở (phải có chữ ký thành viên tham gia đề nghị công nhận và xác nhận của thủ trưởng đơn vị);

e) Giấy xác nhận áp dụng hiệu quả đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ (phải có xác nhận của đơn vị áp dụng).

3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở do Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở quy định.

4. Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở (gọi tắt là Hội đồng cấp cơ sở)

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng cấp cơ sở.

b) Thành phần, số lượng thành viên của Hội đồng do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập

thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường quyết định. Trong đó gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng.

- Chủ tịch Hội đồng: Là lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: đối với sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, là trưởng phòng/bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng (hoặc phòng/bộ phận làm công tác khoa học và công nghệ). Ủy ban nhân dân xã, phường là trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý khoa học và công nghệ.

- Các ủy viên gồm: Đại diện cấp ủy Đảng; đoàn thể; đơn vị, phòng, ban chuyên môn.

- Thư ký Hội đồng: đối với sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, là chuyên viên phòng/bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng (hoặc phòng/bộ phận làm công tác khoa học và công nghệ). Ủy ban nhân dân xã, phường là chuyên viên phòng/bộ phận làm công tác quản lý khoa học và công nghệ.

c) Thường trực Hội đồng: Thường trực Hội đồng là phòng hoặc bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ theo dõi hoạt động sáng kiến; hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở.

5. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng cấp cơ sở

a) Thường trực Hội đồng tiếp nhận hồ sơ; dự kiến thời gian họp hội đồng; phân loại, tổng hợp, chuẩn bị tài liệu phiên họp xét, đánh giá của Hội đồng và chuyển đến các ủy viên Hội đồng trước khi họp; tổ chức họp Hội đồng theo quy định.

b) Sau khi Hội đồng họp, thường trực Hội đồng hoàn thiện biên bản, trình Người có thẩm quyền ra quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cho những trường hợp đủ điều kiện.

c) Thường trực Hội đồng có trách nhiệm bảo quản lưu trữ hồ sơ và các tài liệu kèm theo (nếu có), giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo quy định của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

6. Phương pháp làm việc của Hội đồng

a) Từng thành viên của Hội đồng xem xét từng hồ sơ, có ý kiến nhận xét, đánh giá cho từng hồ sơ. Phiếu nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do Hội đồng cơ sở tự quy định.

b) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo tính dân chủ, công khai. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

IV. CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG PHẠM VI TỈNH VÀ TOÀN QUỐC (*Gọi tắt là cấp tỉnh và toàn quốc*).

1. Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh và toàn quốc

1.1. Đối với hồ sơ sáng kiến

a) Đối với hồ sơ công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi tỉnh Lào Cai

- Sáng kiến đã được công nhận và cấp giấy chứng nhận.
- Sáng kiến được áp dụng mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao, mang lại lợi ích thiết thực trên địa bàn toàn tỉnh.
- Sáng kiến đã được áp dụng, áp dụng thử, có phạm vi ảnh hưởng, nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó, sáng kiến đã được áp dụng với phạm vi ảnh hưởng tối thiểu từ 04 sở, ban, ngành (hoặc tương đương) hoặc 04 địa phương (xã, phường) trong tỉnh trở lên.

b) Đối với hồ sơ công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc.

- Sáng kiến đã được công nhận và cấp giấy chứng nhận.
- Sáng kiến được áp dụng mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao, mang lại lợi ích thiết thực trên toàn quốc.
- Sáng kiến đã được áp dụng, áp dụng thử, có phạm vi ảnh hưởng, nhân rộng trên địa bàn toàn quốc, trong đó:

(1) Sáng kiến đã được áp dụng với phạm vi ảnh hưởng tối thiểu từ 04 sở, ban, ngành (hoặc tương đương) hoặc 04 địa phương (*xã, phường*) trong tỉnh trở lên;

(2) Sáng kiến đã được áp dụng với phạm vi ảnh hưởng tối thiểu từ 04 đơn vị của tỉnh hoặc thành phố khác nhau trên toàn quốc trở lên;

(3) Có bài viết, báo cáo được đăng tải trên các tạp chí địa phương, trung ương và chuyên ngành đánh giá về kết quả nội dung sáng kiến.

1.2. Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

a) Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh:

- Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nghiệm thu ở mức đạt trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành;

- Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã hoặc đang áp dụng, nhân rộng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi toàn quốc:

- Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh;

- Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã hoặc đang áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao trên địa bàn toàn quốc.

2. Hồ sơ đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên phạm vi tỉnh và toàn quốc

2.1. Hồ sơ đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến

- Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến của cấp có thẩm quyền *(trong đó có danh sách kèm theo và có phân công cán bộ đầu mối để tiện việc liên hệ công tác)*. *(bản điện tử, mã QR)*

- Đơn yêu cầu công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến *(theo mẫu phụ lục II)* *(bản điện tử, mã QR)*

- Quyết định công nhận sáng kiến; Giấy chứng nhận sáng kiến. *(bản điện tử, mã QR)*

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến. *(theo mẫu phụ lục III)*. *(bản điện tử, mã QR)*

- Giấy xác nhận đã áp dụng sáng kiến tại các cơ sở và các tài liệu có liên quan minh chứng các cơ sở khác đã sử dụng, áp dụng sáng kiến *(các tài liệu minh chứng như: Kế hoạch, chương trình, báo cáo, văn bản, có nội dung áp dụng sáng kiến của các cơ sở đã áp dụng sáng kiến)*. *(bản điện tử, mã QR)*

b) Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

- Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của cấp có thẩm quyền *(trong đó có danh sách kèm theo và có phân công cán bộ đầu mối để tiện việc liên hệ công tác)* *(bản điện tử, mã QR)*

- Đơn yêu cầu công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*theo mẫu phụ lục II*) (*bản điện tử, mã QR*)

- Quyết định công nhận kết quả hoặc Giấy chứng nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến (*phải có chữ ký thành viên tham gia đề nghị công nhận và xác nhận của thủ trưởng đơn vị*): Theo mẫu phụ lục III (*bản điện tử, mã QR*);

- Giấy xác nhận áp dụng hiệu quả đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ (*phải có xác nhận của đơn vị áp dụng*) và các tài liệu liên quan minh chứng các đơn vị khác đã áp dụng kết quả đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ (*nếu có*): Theo mẫu phụ lục IV (*bản điện tử, mã QR*).

3. Thời gian và cách tiếp nhận hồ sơ

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả, phạm vi áp dụng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai và toàn quốc.

- Cơ quan thường trực của Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tỉnh Lào Cai tiếp nhận hồ sơ làm 02 đợt;

+ Đợt 1: **Trước 01 tháng 03 hằng năm** đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo; quốc phòng an ninh.

+ Đợt 2: **Trước ngày 01 tháng 10 hằng năm** đối với các lĩnh vực còn lại.

- Quá thời gian quy định nêu trên, cơ quan thường trực Hội đồng sẽ không tiếp nhận hồ sơ.

b) Cách tiếp nhận hồ sơ: Hồ sơ yêu cầu công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tỉnh Lào Cai (*bản điện tử, mã QR*) nộp qua Hệ thống Quản lý văn bản của tỉnh (Voffice) hoặc trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai, địa chỉ 729, đường Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

4. Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc

a) Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai và

toàn quốc được thành lập theo Quyết định số 1244/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

b) Thường trực Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai.

c) Đối với hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn toàn quốc mời trực tiếp tác giả tham gia phản biện tại hội đồng.

5. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc

a) Thường trực Hội đồng tiếp nhận hồ sơ bản điện tử, mã QR đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc; dự kiến thời gian họp Hội đồng; phân loại, tổng hợp, chuẩn bị tài liệu phiên họp xét, đánh giá của Hội đồng và chuyển đến các ủy viên Hội đồng trước khi họp; tổ chức họp Hội đồng (*kiểm tra thực tế hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến/đề tài khi cần thiết*).

b) Sau khi Hội đồng họp, thường trực Hội đồng hoàn thiện biên bản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh cho những trường hợp đủ điều kiện.

c) Thường trực Hội đồng có trách nhiệm bảo quản lưu trữ hồ sơ và các tài liệu kèm theo (nếu có), giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến, chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

6. Phương pháp làm việc của Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc

a) Thành viên của Hội đồng nhận hồ sơ bản điện tử, mã QR xem xét từng hồ sơ đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có ý kiến nhận xét, đánh giá và chấm điểm cho từng hồ sơ (*theo Mẫu Phiếu đánh giá, chấm điểm tại Phụ lục V và phụ lục VI*). Các phiếu đánh giá, phần III của Hướng dẫn này.

b) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo tính dân chủ, công khai và quyết định theo đa số bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Các thành viên Hội đồng làm việc độc lập trong quá trình đánh giá, chấm điểm.

7. Đánh giá, chấm điểm

a) Đối với đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến:

Hội đồng đánh giá, chấm điểm hồ sơ đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến tỉnh Lào Cai theo **thang điểm 100**, nhỏ nhất là **01 điểm**.

- Tính mới, tính sáng tạo: **Điểm tối đa 20 điểm**

+ Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu tiên (*chưa được công bố ở tỉnh dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến*): **tối đa 20 điểm**

+ Sáng kiến **có từ 02 cải tiến trở lên** so với giải pháp trước đây (*Giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở tỉnh, nhưng có cải tiến... so với giải pháp đã có và đã được áp dụng trong phạm vi của tỉnh hoặc có khả năng áp dụng vào các địa phương khác*): **tối đa 10 điểm**

+ Sáng kiến **Không có yếu tố mới** hoặc sao chép từ các sáng kiến đã có trước đây: **0 điểm**.

- Hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội thiết thực: **tối đa 40 điểm**

+ Có hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc: **tối đa 40 điểm**

+ Có hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội trong phạm vi ở Sở/ban/ngành/xã/phường: **tối đa 20 điểm**

+ Có hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội trong phạm vi cơ sở: **tối đa 10 điểm**

+ Không có hiệu quả cụ thể: **0 điểm**.

- Khả năng áp dụng, nhân rộng của sáng kiến: **tối đa 40 điểm**

+ Sáng kiến đã được áp dụng, triển khai trong thực tế và có phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng với quy mô toàn tỉnh và toàn quốc: **tối đa 40 điểm**

+ Sáng kiến được triển khai áp dụng trong thực tế và có phạm vi áp dụng, khả năng nhân rộng ở 04 địa phương (*xã, phường*) hoặc 04 sở, ban, ngành (*hoặc tương đương*) trên địa bàn tỉnh và ở 04 đơn vị của tỉnh hoặc thành phố khác nhau trên toàn quốc: **tối đa 30 điểm**

+ Sáng kiến chỉ triển khai, áp dụng ở cơ sở, không có khả năng nhân rộng: **0 điểm**

b) Đối với đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc.

- Đánh giá về hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội thiết thực: (*Đánh giá nhận xét về hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn tỉnh hoặc trong phạm vi ngành, địa phương, cơ sở như thế nào?...).*

- Đánh giá khả năng áp dụng, nhân rộng (*Nhận xét đánh giá về mức độ áp dụng, nhân rộng trong phạm vi cơ sở, trong ngành, địa phương, trong phạm vi toàn tỉnh*)

8. Phương pháp đánh giá, chấm điểm

a) Phương pháp chấm điểm công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, tỉnh Lào Cai được thực hiện như sau:

- Đối với mỗi tiêu chuẩn, chỉ chấm một trong các tiêu chí của phiếu chấm điểm.

- Sáng kiến có tổng số điểm **trung bình từ 70 điểm trở lên**, trong đó tiêu chí “Khả năng áp dụng, nhân rộng của sáng kiến” phải đạt **tối thiểu 20 điểm**, được đánh giá “Đạt”; **dưới 70 điểm** được đánh giá “Không Đạt”.

b) Phương pháp đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Căn cứ thực tế hồ sơ, kết quả đánh giá, nhận xét về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, thành viên Hội đồng đánh giá “**Đạt**” hoặc “**Không đạt**” đối với từng hồ sơ.

c) Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận phải có **ít nhất 2/3 số phiếu** đồng ý công nhận tính trên tổng số thành viên của Hội đồng có mặt tại phiên họp.

IV. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

a) Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến, Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở được đảm bảo từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc kinh phí được phân bổ hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách.

Mức chi cho Hội đồng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định nhưng không được vượt quá mức chi quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ Tài chính, quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

b) Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tỉnh Lào Cai được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc.

Mức chi cho Hội đồng theo Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ Tài chính, quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách

nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và toàn quốc trong dự toán của ngành.

2. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Hướng dẫn này và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi đơn vị quản lý phát huy tính tự chủ, sáng tạo, có nhiều sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ mới được công nhận và áp dụng đem lại hiệu quả cao.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 02/HD-SKH-CN ngày 27/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ, về việc xét công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung theo đúng các quy định hiện hành, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, thống nhất, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh;
- Hiệp hội các DN tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Luận

Phụ lục I
MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SKHCN ngày /10/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²: *(Lưu ý tên sáng kiến phải thể hiện bản chất của giải pháp trong đơn)*

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³:

(Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào. Nếu sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này)

.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

(Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết, ví dụ như: Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

lâm ngư nghiệp và môi trường, Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải. Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...), Khác...)

.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (*ghi ngày nào sớm hơn*)

.....

- Mô tả bản chất của sáng kiến⁴:

(Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết)

.....

+ Về khả năng áp dụng của sáng kiến:

(Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào);

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁵:

+ So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

⁴ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

⁵ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

+ Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁶:

+ So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

+ Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

.....

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁶ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

Phụ lục II

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC; CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ TOÀN QUỐC

*(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SKHCN ngày .../10/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ TOÀN QUỐC

Kính gửi:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến hoặc các nội dung tham gia đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ
1						
2						
...						

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến/công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học; công trình khoa học và công nghệ.....:

- Tên sáng kiến, đề tài.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến/đề tài.....

- Số Quyết định công nhận sáng kiến số:do Hội đồng sáng kiến ngày ký .../.../..... (hoặc số Quyết định công nhận kết quả nghiệm thu đề tài/đề án/công trình....)

- Danh sách các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã triển khai, áp dụng sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ có hiệu quả:

.....
 Tôi (chúng tôi) xin cam đoan nội dung thông tin nêu trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật (*kèm theo đơn là Báo cáo phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến/ Báo cáo công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học; công trình khoa học và công nghệ và các tài liệu minh chứng khác*)

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đồng tác giả sáng kiến/Thành viên
 tham gia (nếu có)**
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Người nộp đơn
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục III
MẪU BÁO CÁO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG
CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC,
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SKHCN ngày .../10/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng,
phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học,
công trình khoa học và công nghệ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến/ đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ:.....
.....
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ:.....
3. Số Quyết định công nhận sáng kiến..... ngày .../ .../.....(kèm theo Giấy chứng nhận sáng kiến số:.....); hoặc Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ
4. Tác giả:
 - Họ và tên:.....Nam (nữ).....
 - Năm sinh:.....
 - Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email....
 - Chức vụ, đơn vị công tác:.....
 - Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến:% (hoặc các nội dung thực hiện khi tham gia đề tài/đề án/công trình...)
5. Đồng tác giả/thành viên tham gia đề tài, đề án, công trình (nếu có)
 - Họ và tên:.....Nam (nữ).....
 - Năm sinh:.....
 - Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email....
 - Chức vụ, đơn vị công tác:.....
 - Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến:% (hoặc các nội dung thực hiện khi tham gia đề tài/đề án/công trình...)

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng của giải pháp/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ đã biết *(nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu nhược điểm của giải pháp cũ để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới nhằm khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ)*

.....

2. Nội dung sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ đề nghị công nhận

2.1 Mục đích của sáng kiến, đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ *(Nêu vấn đề cần giải quyết)*

.....

2.2. Nội dung sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ *(nêu cách thức thực hiện, nêu rõ số giải pháp có cải tiến mới, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể, rõ ràng cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp và những ưu, nhược điểm của giải pháp mới (nếu có))*.....

3. Trình bày kết quả của sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ

3.1. Về tính mới, tính sáng tạo

- Mô tả những điểm mới cơ bản của giải pháp mới *(chỉ rõ có bao nhiêu điểm mới, tính mới)*, tính ưu việt hơn so với giải pháp sẵn có; khẳng định tính sáng tạo về mặt khoa học và thực tiễn (tác giả tự nghiên cứu, chưa được công bố, phổ biến, áp dụng chính thống).

3.2. Về hiệu quả, lợi ích kinh tế - xã hội

a) Hiệu quả, lợi ích kinh tế:

+ Nêu rõ và đánh giá hiệu quả kinh tế của sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ đạt được, lợi ích về kinh tế (tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, lợi ích về thời gian,...)

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế có thể đạt được của sáng kiến/ đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh, toàn quốc)

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

b) Hiệu quả, lợi ích xã hội:

+ Đánh giá hiệu quả xã hội của việc áp dụng sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ: Là những tác động từ việc áp dụng sáng kiến/ đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ đến việc tăng năng suất, hiệu quả công tác, nâng cao điều kiện an toàn lao động, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, cung cấp thông tin khoa

học và công nghệ, góp phần đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cộng đồng, tạo ra hướng mới cho tương lai...

+ Đánh giá hiệu quả xã hội có thể đạt được của sáng kiến/ đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh, toàn quốc).

3.3. Về phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ

- Sáng kiến/ đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ này đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử ở phạm vi nào? Đã nhân rộng ở quy mô đơn vị? trong toàn ngành? trong toàn tỉnh/toàn quốc? *(ghi rõ số lượng địa phương, đơn vị áp dụng và có số liệu dẫn chứng phân tích cụ thể)*

- Đánh giá phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ đối với tỉnh (hoặc toàn quốc) khi đưa vào áp dụng sáng kiến

- Cung cấp tài liệu minh chứng có xác nhận của lãnh đạo đơn vị cơ sở đã ứng dụng kết quả của sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ

4. Các tài liệu, hình ảnh liên quan (nếu có):

- Đính kèm các tài liệu, văn bản, hình ảnh minh chứng thể hiện việc áp dụng, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ

- Có thể kèm theo các bản vẽ, phần mềm máy tính, phim, mô hình,... để minh họa sáng kiến; hình ảnh trước và sau khi áp dụng sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ...

5. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ. Thủ trưởng đơn vị nơi tác giả sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ công tác hoặc đang áp dụng sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ cam kết nhưng thông tin nêu theo báo cáo này là sự thật.

Lào Cai, ngày...tháng...năm.....

ĐỒNG TÁC GIẢ/THÀNH VIÊN

TÁC GIẢ/ CHỦ NHIỆM....

THAM GIA (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Xác nhận)

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV
MẪU GIẤY XÁC NHẬN ÁP DỤNG SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI
(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SKHCHN ngày .../10/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai)

.....(Tên đơn vị áp
 dụng sáng kiến/đề tài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN ÁP DỤNG SÁNG KIẾN; ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, CÔNG
TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ....

- Họ và tên người áp dụng sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ:.....

.....

- Chức vụ:.....

- Đơn vị công tác:.....

- Tên sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ áp dụng:.....

- Tên tác giả sáng kiến/ Chủ nhiệm đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ:.....

- Thời gian áp dụng sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ:.....

- Đánh giá về khả năng nhân rộng sáng kiến/đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ; hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến/đề tài mang lại *(có minh chứng và gửi kèm theo các tài liệu, văn bản, ... trong quá trình thực hiện việc áp dụng, nhân rộng sáng kiến/đề tài, đánh giá hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội cả định tính, định lượng)*:.....

.....

.....

.....

NGƯỜI ÁP DỤNG
 (Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
 Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Phụ lục V
MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN
HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG
CỦA SÁNG KIẾN TRÊN PHẠM VI TỈNH VÀ TOÀN QUỐC
(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SKHCN ngày .../10/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai)

UBND TỈNH LÀO CAI
HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

- Tên sáng kiến:.....
- Tác giả sáng kiến:
- Đơn vị công tác:.....
- Họ tên thành viên hội đồng:.....
- Cơ quan công tác:

1. Nội dung đánh giá, chấm điểm và nhận xét

Tiêu chí chấm điểm	Thang điểm (tối đa)	Điểm chấm thực tế	Ghi chú
1. Tính mới, tính sáng tạo (chỉ chọn 01 trong 04 nội dung dưới đây)	20		
1.1. Sáng kiến hoàn toàn mới , được áp dụng lần đầu tiên (chưa được công bố ở tỉnh, toàn quốc dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến)	20		
1.2. Sáng kiến có từ 2 cải tiến trở lên so với giải pháp trước đây	10		
1.3. Không có tính mới, tính cải tiến rõ ràng hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0		
Nhận xét:			

.....			
2. Hiệu quả, lợi ích Kinh tế xã hội mang lại (Chỉ chọn 1 trong 4 nội dung sau đây)	40		
2.1. Sáng kiến có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc (có số liệu định tính, định lượng để minh chứng cụ thể)	40		
2.2. Sáng kiến có hiệu quả kinh tế - xã hội, tuy nhiên hiệu quả kinh tế- xã hội chỉ trong phạm vi Sở/ngành/huyện/thị xã/thành phố/tỉnh	25		
2.3. Sáng kiến có hiệu quả trong phạm vi cơ sở	10		
2.4. Không có hiệu quả rõ ràng	0		
Nhận xét:			
3. Khả năng áp dụng, nhân rộng của sáng kiến (chỉ chọn 01 trong 04 nội dung dưới đây)	40		
3.1. Sáng kiến đã được áp dụng, triển khai trong thực tế và có phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng với quy mô toàn tỉnh	40		
3.2. Sáng kiến được triển khai áp dụng trong thực tế và có phạm vi áp dụng, khả năng nhân rộng tại 04 địa phương (huyện, thị xã, thành phố) hoặc 04 sở, ban, ngành (hoặc tương đương) trở xuống trên địa bàn tỉnh và tại 04 đơn vị của tỉnh hoặc thành phố khác nhau trở xuống trên toàn quốc.	25		
3.4. Sáng kiến chỉ áp dụng ở cơ sở	0		
Nhận xét:			

Tổng cộng:	100		
-------------------	------------	--	--

3. Kết quả đánh giá: ☐ Đạt ☐ Không đạt

4. Đề nghị: ☐ Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

☐ Không đề nghị (đối với phiếu chấm “Không đạt”)

(Ghi chú: Phiếu chấm “Đạt” là Phiếu có điểm chấm từ 70 điểm trở lên, trong đó tiêu chí “Phạm vi ảnh hưởng” phải đạt tối thiểu 20 điểm)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VI

**MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG,
PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN
KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ TOÀN QUỐC**

*(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SKHCN ngày .../4/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai)*

UBND TỈNH LÀO CAI
HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai ngày tháng năm

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Tên đề tài:.....
- Chủ nhiệm đề tài:
- Đơn vị công tác:.....
- Họ tên thành viên hội đồng:.....
- Cơ quan công tác:

Nội dung nhận xét và đánh giá

Nhận xét
1. Hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội thiết thực: <i>(Đánh giá nhận xét về hiệu quả, lợi ích về kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn tỉnh hoặc trong phạm vi ngành, địa phương, cơ sở trên phạm vi toàn quốc như thế nào?....).</i>
.....
..
.....
..
.....
.
.....
..

.....
2. Khả năng áp dụng, nhân rộng (<i>Nhận xét đánh giá về mức độ áp dụng, nhân rộng trong phạm vi cơ sở, ngành, địa phương, trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc</i>)
.....
Đánh giá
- Đạt ☐ - Không đạt ☐

3. Đề nghị: ☐ Công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài/đề án/công trình khoa học và công nghệ

☐ Không đề nghị (đối với phiếu chấm “Không đạt”)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký ghi rõ họ tên)